TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/TCDS-ST
Ngày: 09 - 10 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba,

2. Ông Phạm Xuân Ninh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*** tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-TCDS, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - DSST ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank);

Địa chỉ: Số MT, Trần Hữu D, khu đô thị M, huyện T, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Q (theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của chủ tịch hội đồng thành viên Agribank). Ủy quyền lại cho bà Phạm Thị Khánh H, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Q, Phòng giao dịch D tại văn bản ủy quyền số 310P/QĐ-NHNoQN ngày 21 tháng 10 năm 2019, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2018, bản tự khai (Bút lục 01, 54) và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank) - Bà Phạm Thị Khánh H trình bày:

Ngày 29/11/2016, anh Nguyễn Đức T đứng tên vay vốn Agribank - Chi nhánh huyện Q tại Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201602819, số tiền cho vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 29/11/2016, lãi suất 10%/năm; phân kỳ trả nợ 03 lần. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua máy cày.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, anh Nguyễn Đức T đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng bảo đảm sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 702S/2016/HĐTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D với anh Nguyễn Đức T.

Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay số 702S/2016/VBTT ngày 29/11/2016 đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D với anh Nguyễn Đức T.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 639921, có diện tích 920,9m^2, thuộc thửa đất số 864, tờ bản đồ số 14 do UBND huyện Q cấp ngày 13/01/2016 mang tên anh Nguyễn Đức T, vị trí lô đất tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện, từ ngày 13/3/2019 đến ngày 09/9/2019, anh Nguyễn Đức T đã trả cho Agribank, Chi nhánh huyện Q số tiền gốc 75.000.000 đồng, tiền lãi 27.638.890 đồng. Từ ngày 09/9/2019 đến nay, anh T không trả gốc và lãi cho Agribank theo thỏa thuận.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Nhà nước, Agribank - Chi nhánh huyện Q đề nghị Tòa án huyện Quảng Ninh buộc anh Nguyễn Đức T phải thanh toán cho Agribank - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 228.080.971 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn chín trăm bảy mốt đồng), trong đó nợ gốc 175.000.000 đồng, nợ lãi là 53.080.971 đồng (nợ lãi trong hạn 42.724.999 đồng; nợ lãi quá hạn 10.355.972 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Agribank - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình và anh Nguyễn Đức T cho đến ngày anh Nguyễn Đức T trả nợ xong cho Agribank - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp anh Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Agribank chi nhánh huyện Q, Quảng Bình đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CB 639921, có diện tích 920,9m^2, thuộc thửa đất số 864, tờ bản đồ số 14 do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 13/01/2016 đứng tên anh Nguyễn Đức T. Tài sản gắn liền với đất theo văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 702S/2016/VBTT ngày 29/11/2016 đã ký giữa Agribank chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D với anh Nguyễn Đức T.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để trình bày ý kiến về việc Ngân hàng khởi kiện.

Tại Biên bản lấy lời khai (BL 72) ông Nguyễn Đức Q bố của anh T trình bày: Nguyễn Đức T và hai đứa con của T đang ở chung với vợ chồng tôi, đất và nhà trước đây là của vợ chồng tôi. Vợ chồng tôi đã chuyển giao cho Nguyễn Đức T. Năm 2016, Nguyễn Đức T đã vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D số tiền 250.000.000 đồng cho anh trai là Nguyễn Đức H để làm ăn, do H làm ăn thua lỗ không có tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Hiện nay, Ngân hàng khởi kiện, tôi đề nghị Tòa án cho vợ chồng tôi thêm thời gian để vay mượn hoặc bán tài sản trả tiền cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất. Tôi đã nhận được Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập của Tòa án, tôi đã chuyển giao tất cả cho T, nhưng T không đến Tòa án để giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các Điều 51, 54, 208, 209, 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định tại các Điều từ 213 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Đức T thanh toán cho Agribank chi nhánh huyện Q số tiền nợ gốc còn lại là 175.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật là 53.080.971 đồng. Kể từ khi Ngân hàng yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Đức T không trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì số tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp được công chứng được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Đức T yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Quảng Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét theo nội dung hợp đồng tín dụng vay tiền, yêu cầu trả nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank): Ngày 29 tháng 11 năm 2016, anh Nguyễn Đức T đã ký Hợp đồng tín dụng với Agribank - Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D để vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích mua máy cày. Đến kỳ hạn trả nợ nhưng anh T không trả, từ ngày 13/3/2019 đến ngày 09/9/2019 sau khi Ngân hàng khởi kiện, anh Nguyễn Đức T đã trả cho Agribank, Chi nhánh huyện Quảng Ninh số tiền gốc 75.000.000 đồng, tiền lãi 27.638.890 đồng. Từ ngày 09/9/2019 đến nay, anh T không trả gốc và lãi cho Agribank theo thỏa thuận, Agribank – Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, vi phạm hợp đồng, xử lý tài sản đảm bảo, đôn đốc, kiểm tra, yêu cầu anh T trả nợ, đến nay anh T vẫn không trả. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Đức T còn nợ Agribank - Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D tổng số tiền 228.080.971 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn chín trăm bảy mốt đồng), trong đó nợ gốc 175.000.000 đồng, nợ lãi là 53.080.971 đồng (nợ lãi trong hạn 42.724.999 đồng; nợ lãi quá hạn 10.355.972 đồng).

Xét hợp đồng vay vốn giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201602819.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201602819 ngày 29/11/2016 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 10%/năm. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng xét thấy rằng, sau khi vay tiền cho đến ngày khởi kiện anh T chưa trả nợ gốc, lãi cho Agribank – Chi nhánh huyện Q là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Sau kỳ hạn trả nợ cuối cùng, anh T không thanh toán nợ cho Agribank nên Agribank chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức

lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Từ ngày 13/3/2019 đến ngày 09/9/2019, anh T mới trả được một phần nợ gốc, lãi cho Agribank – Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D. Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, buộc anh T phải trả cho Agribank - Chi nhánh huyện Q số tiền lãi là 51.855.971 đồng (nợ lãi trong hạn 41.752.777 đồng; nợ lãi quá hạn 10.103.194 đồng).

Về yêu cầu của Agribank trong trường hợp anh Nguyễn Đức T không trả được số nợ trên thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay tiền để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay vốn, giữa Agribank với anh Nguyễn Đức T có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 702S/2016/HĐTC ngày 29 tháng 11 năm 2016, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 639921, có diện tích 920,9m^2, thuộc thửa đất số 864, tờ bản đồ số 14 do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 13/01/2016 mang tên anh Nguyễn Đức T, vị trí lô đất tại thôn T, xã Hh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay số 702S/2016/VBTT ngày 29/11/2016 đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D với anh Nguyễn Đức T gồm toàn bộ nhà ở gắn liền trên đất.

Căn cứ vào các điều 318, 319 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201602819 ngày 29/11/2016; Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 702S/2016/HĐTC ngày 29/11/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Agribank.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc anh T phải nộp 11.404.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 318, 319, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 228.080.971 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn chín trăm bảy mốt đồng), trong đó nợ gốc 175.000.000 đồng, nợ lãi là 53.080.971 đồng (nợ lãi trong hạn 42.724.999 đồng; nợ lãi quá hạn 10.355.972 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp anh Nguyễn Đức T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 702S/2016/HĐTC ngày 29 tháng 11 năm 2016, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 639921, có diện tích 920,9m^2, thuộc thửa đất số 864, tờ bản đồ số 14 do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 13/01/2016 mang tên anh Nguyễn Đức T, vị trí lô đất tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản nhà ở gắn liền theo văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay số 702S/2016/VBTT ngày 29/11/2016 đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch D với anh Nguyễn Đức T.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Đức T phải nộp 11.404.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại 6.940.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004693 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**